TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **273/**2026/HS-ST
Ngày 18/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Xuân Hoa
2. Ông Trần Vũ Vương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Phi Nga- Thư ký viên chính Tòa án nhân dân Khu vực 3- Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Trần Thu T, sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Số CCCD: 031085012453; Nơi ĐKHKTT: Số H T, phường L, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: 5/116/245 Đ, phường C, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên bố: Trần Văn T1. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T2; Tình trạng hôn nhân: Đã ly hôn. Có 01 con Trần Quốc A, sinh 2001; Tiền án: 01 tiền án (Bản án số 123/ 2006/HSST ngày 22/6/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 18 năm tù, hình phạt bổ sung: 5.000.000 đồng và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tại phiếu trả lời xác minh số 21/XM-PTHADSKV5 của phòng thi hành án dân sự khu vực 5 thành phố Hải Phòng xác nhận Trần Thu T chưa thi hành số tiền còn lại là 4.286.000 đồng phạt sung công quỹ Nhà nước); Tiền sự: Không. Theo D chỉ bản số 1511 lập ngày 14/7/2025 tại PC11B- Công an thành phố H. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/7/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Ánh V, sinh năm 1983; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Số CCCD : 001183003137; HKTT: Số F Ngõ H, phường H, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: 5/116/245 Đ, phường C, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên bố: Đặng Đức T3. Họ tên mẹ: Lại Thị Hồng V1; Tình trạng hôn nhân: Đã ly hôn. Con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/4/2007 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Ngày 25/9/2015 Tòa án nhân dân quận Hà Đông Hà Nội xử phạt bị cáo 32 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy (Đã xóa án tích). Theo D chỉ bản số 1513 lập ngày 14/7/2025 tại PC11B- Công an thành phố H. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/7/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Hải H, sinh năm 1982; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Số CCCD: 001082029094; HKTT: P60 B1 TT V, phường Đ, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên bố: Lê Xuân H1. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 18/6/1998 Tòa án nhân dân quận Đống Đa thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 05 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; Ngày 14/4/1999 Tòa án nhân dân quận Đống Đa thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội: "Cưỡng đoạt tài sản"; Ngày 26/9/2000, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 03/3/2005, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội: "Sử dụng trữ trái phép chất ma túy"; Ngày 23/12/2008, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xử 7 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 15/4/2016 Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Ngày 27/5/2020, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Đã xóa án tích). Theo D chỉ bản số 1525 lập ngày 14/7/2025 tại PC11B- Công an thành phố H. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/7/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 20 phút ngày 05/7/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa Ngân hàng Q (N1), địa chỉ số B L, phường H, thành phố Hà Nội, đã phát hiện và bắt quả tang Trần Thu T và Đặng Ánh V đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Hải H.

Vật chứng thu giữ tại giá để đồ của xe máy biển kiểm soát 29M1-888.49 của Lê Hải H gồm: 01 túi nylon, bên trong chứa 07 túi nylon, trong mỗi túi có chất bột màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ và niêm phong tang vật theo quy định, đồng thời đưa Trần Thu T, Đặng Ánh V và Lê Hải H cùng tang vật, phương tiện về trụ sở Cơ quan Công an để làm việc.

Theo Kết luận giám định số 3887/KL-KTHS ngày 14/7/2025 của Phòng K- Công an thành phố H, xác định: Chất bột màu trắng chứa trong 07 túi nylon đều là ma túy loại Heroin, có tổng khối lượng 55,940 gam.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thu T và Đặng Ánh V tại địa chỉ 5 Đ, phường Đ, thành phố Hà Nội, thu giữ 01 cân điện tử.

Theo Kết luận giám định số 3933/KL-KTHS ngày 16/7/2025 của Phòng K- Công an thành phố H, xác định: 01 cân điện tử màu đen thu giữ tại nơi ở của các đối tượng có dính ma túy loại Heroin.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Trần Thu T và Đặng Ánh V thuê nhà sinh sống cùng nhau như vợ chồng tại địa chỉ 5 Đ, phường Đ, thành phố Hà Nội. Do không có công việc ổn định, T nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại để kiếm lời. Số tiền thu lợi từ việc bán ma túy được T và V cùng sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân.

Về nguồn gốc số ma túy, T khai: Tối ngày 03/7/2025, T được một người quen ngoài xã hội tên D1 (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) gợi ý bán 1,5 cây Heroin với giá

27.000.000 đồng. T đồng ý mua. Sau đó, D1 yêu cầu T mang tiền đến đặt gần khu vực góc cầu Đ. Khoảng 40 phút sau, D1 liên hệ bảo T quay lại vị trí trên để nhận ma túy. Sau khi nhận ma túy, T mang về chia nhỏ thành 07 túi nylon để bán.

Lê Hải H có mối quan hệ quen biết với Trần Thu T ngoài xã hội. Khoảng 19 giờ ngày 04/7/2025, H gọi điện cho T hỏi mua ma túy Heroin để sử dụng, T báo giá 35.000.000 đồng và hẹn ngày 05/7/2025 giao ma túy.

Khoảng 11 giờ ngày 05/7/2025, T và H liên lạc thống nhất 13 giờ cùng ngày sẽ giao ma túy và thanh toán tiền tại khu vực ngã tư Bà T4- L, phường H, thành phố Hà Nội.

Khoảng 13 giờ ngày 05/7/2025, T rủ Đặng Ánh V đi cùng để bán ma túy, V đồng ý. T điều khiển xe máy BKS 29D2-640.49 chở V đến trước cửa Ngân hàng Q (N1) tại 2 L, nơi H đang đứng chờ với xe máy BKS 29M1-888.49. Tại đây, T điều khiển xe máy áp sát xe của H, lấy túi nylon chứa ma túy Heroin đang treo trên xe mình treo vào móc để đồ của xe H, sau đó bảo H đưa tiền cho V. H đưa 35.000.000 đồng cho V. Khi V đang đếm tiền thì bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra và bắt giữ. Kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu xác định: Trần Thu T và Lê Hải H: dương tính với chất ma túy. Đặng Ánh V: âm tính với chất ma túy.

Ngoài số ma túy thu giữ của các bị cáo như đã nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ của Lê Hải H 01 điện thoại di động Iphone màu tím kèm 01 sim; 01 điện thoại di động Nokia màu nâu kèm 01 sim; 01 túi đeo chéo màu đen; 01 xe máy Honda Vision BKS 29M1-888.49, thu giữ của Trần Thu T 01 điện thoại di động Redmi màu đen, kèm 02 sim, thu giữ của Đặng Ánh V 01 điện thoại di động Iphone 15 Plus màu hồng kèm 01 sim; 35.000.000 đồng; 01 xe máy Honda Vision BKS 29D2-640.49.

Quá trình điều tra, các bị can Trần Thu T, Đặng Ánh V và Lê Hải H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 10/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 đã truy tố các bị cáo Trần Thu T, Đặng Ánh V về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Lê Hải H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng. Các bị cáo thành khẩn khai báo và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS, xử phạt Trần Thu T từ 17- 18 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Đặng Ánh V từ 15- 16 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Lê Hải H từ 12-13 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 55,940 gam ma túy loại Heroin và 01 cân điện tử màu đen có dính ma túy loại Heroin, 01 túi đeo chéo màu đen không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu tím kèm 01 sim; 01 điện thoại di động Nokia màu nâu kèm 01 sim thu giữ của Lê Hải H; 01 điện thoại di động Redmi màu đen, kèm 02 sim thu giữ của Trần Thu T; 01 điện thoại di động Iphone 15 Plus màu hồng kèm 01 sim và số tiền 35.000.000 đồng thu giữ của Đặng Ánh V.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản hiện trường, sơ đồ bắt giữ, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào 13 giờ 20 phút ngày 05/7/2025, tại khu vực trước cửa Ngân hàng Q (N1), số B L, phường H, thành phố Hà Nội, Trần Thu T và Đặng Ánh V đã bán trái phép 55,940 gam ma túy loại Heroin với giá 35.000.000 đồng cho Lê Hải H nhằm mục đích sử dụng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang.

[3]. Hà nh vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi ma túy đang là một vấn nạn nhức nhối, là mối hiểm họa cho mỗi gia đình và toàn xã hội. Ma túy không những là nguyên nhân hủy hoại sức khỏe, gây suy giảm giống nòi, gây suy thoái đạo đức lối sống, làm thiệt hại nền kinh tế mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng vì đã trực tiếp xâm phạm độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình lo lắng cho nhân dân. Hành vi của Trần Thu T và Đặng Ánh V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung ngày 25/6/2025, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025). Hành vi của Lê Hải H đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung ngày 25/6/2025, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025). Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[4] Xét nhân thân vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Trong vụ án các bị cáo Trần Thu T, Đặng Ánh V thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Lê Hải H thực hiện hành vi phạm tội một cách độc lập. Các bị cáo nhân thân đều đã có tiền án về tội ma túy thể hiện các bị cáo đã được các cơ quan pháp luật cải tạo giáo dục nhận thức được tác hại của ma tuý đối với bản thân, gia đình

và xã hội nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và làm bài học, răn đe người khác. Bị cáo T do có 01 tiền án chưa được xóa nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình phạt được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt tù các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét các bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo 55,940 gam ma túy loại Heroin. Đây là chất độc hại, Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với các vật dụng gồm: 01 cân điện tử màu đen có dính ma túy loại Heroin, 01 túi đeo chéo màu đen. Xác định đây là các vật chứng trong vụ án, các bị cáo đã sử dụng vào hành vi phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu tím kèm 01 sim; 01 điện thoại di động Nokia màu nâu kèm 01 sim thu giữ của Lê Hải H; 01 điện thoại di động Redmi màu đen, kèm 02 sim thu giữ của Trần Thu T; 01 điện thoại di động Iphone 15 Plus màu hồng kèm 01 sim và số tiền 35.000.000 đồng thu giữ của Đặng Ánh V. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các tài sản này thuộc sở hữu của các bị cáo, liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe máy Honda Vision BKS 29M1-888.49 thu giữ của Lê Hải H, quá trình xác minh xác định xe mô tô trên thuộc sở hữu của ông Lê Xuân H1 (bố đẻ của H), ông H1 cho Hà mượn sử dụng và không biết việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho ông H1 là có căn cứ.

Đối với 01 xe máy Honda Vision BKS 29D2-640.49 thu giữ của Đặng Ánh V. Quá trình xác minh xác định xe mô tô trên thuộc sở hữu của bà Lại Thị Vân H2 (mẹ đẻ của V), bà H2 cho V mượn sử dụng và không biết việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bà H2 là có căn cứ.

[7] Đối với người bán ma túy cho T là D1: T không biết rõ nhân thân, lai lịch, việc giao dịch được thực hiện trực tiếp, không nhớ số điện thoại, chỉ xác định địa điểm giao nhận gần khu vực cầu Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã dẫn giải T đến vị trí mua ma túy để xác minh, tuy nhiên không phát hiện camera giám sát hoặc nhân chứng. Do đó, không có căn cứ để xác minh, làm rõ đối tượng này.

Đối với việc Trần Thu T và Lê Hải H dương tính với ma túy: Qua xác minh, T và H không vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Thu T, Đặng Ánh V, Lê Hải H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thu T;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Ánh V;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Hải H;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136, Điều 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố:

Trần Thu T, Đặng Ánh V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Lê Hải H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Xử phạt:

- **Trần Thu T: 17 năm 06 tháng** (mười bảy năm sáu tháng) **tù** về tội Mua bán trái phép chất ma tuý. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2025.

- **Đặng Ánh V: 15 năm 06 tháng** (mười lăm năm sáu tháng) **tù** về tội Mua bán trái phép chất ma tuý. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2025.

- **Lê Hải H: 12 năm 06 tháng** (mười hai năm sáu tháng) **tù** về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì còn nguyên vẹn niêm phong được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên- Trần Ngọc C, cán bộ công an P, đối tượng Lê Hải H (theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập ngày 05/7/2025 tại Phòng PC04- Công an thành phố H; Bản kết luận giám định số 5887/KL - KTHS ngày 14/7/2025 của Phòng K- Công an thành phố H).

- 01 (một) phong bì còn nguyên vẹn niêm phong được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên- Trần Ngọc C, Điều tra viên phòng PC04- Trần Minh T5, đối tượng Trần Thu T bên trong chứa cân điện tử (theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập ngày 07/7/2025 tại Phòng PC09- Công an thành phố H; Bản kết luận giám định số 3933/KL- KTHS ngày 16/7/2025 của Phòng K- Công an thành phố H).

- 01 (một) túi đeo chéo màu đen, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu đen của Trần Thu T (điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động)

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Plus màu hồng của Đặng Ánh V (điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động)

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím của Lê Hải H (điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động)

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu nâu của Lê Hải H (điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động)

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Thi hành án dân sự Khu vực 3- thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 2026/KV3-296.GN/THA-CA ngày 01/4/2026).

- Số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng chẵn) theo Giấy chuyển tiền ngày 02/4/2026 tại Ngân hàng TMCP C1- chi nhánh H3 cho Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (tài khoản nhận số 394901054168- Kho bạc Nhà nước Khu vực 1- phòng G).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Thu T, Đặng Ánh V, Lê Hải H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Toà án ND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND Khu vực 3;*
- *Phòng THADS Khu vực 3;*
- *Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội;*
- *Công an thành phố Hà Nội;*
- *Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;*
- *Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu HS- VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Kim Oanh